NGHỊ ĐỊNH THƯ

VỀ ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC XUẤT, NHẬP CHO NHÂN VIÊN, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, THIẾT BỊ THI CÔNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TẠI CẶP CỬA KHẨU TÀ LÙNG - THUỶ KHẨU ĐỂ CÙNG XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG BỘ II TÀ LÙNG – THỦY KHẨU GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Để thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc xây dựng cầu đường bộ II Tà Lùng – Thủy Khẩu ký ngày 14 tháng 10 năm 2013, (sau đây gọi tắt là "Hiệp định"),

Nhằm mục đích tạo thuận lợi cho việc xây dựng Cầu đường bộ II Tà Lùng – Thủy Khẩu (sau đây gọi tắt là "Cầu"), Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là "hai Bên") thỏa thuận các điều khoản như sau:

Điều 1

Nghị định thư này quy định việc đơn giản hoá thủ tục xuất, nhập qua biên giới Việt - Trung tại cặp cửa khẩu Tà Lùng, Việt Nam – Thủy Khẩu, Trung Quốc trong thời gian xây dựng Cầu đối với người tham gia thi công (sau đây gọi tắt là "nhân viên"), phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng phục vụ thi công Cầu.

Điều 2

1. Hai Bên thiết lập khu vực thi công xây dựng Cầu, bao gồm cả phần mặt sông và mặt đất (sau đây gọi tắt là "Khu phong tỏa"). Nhân viên thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng Cầu, phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu phục vụ xây dựng Cầu được phép đi lại, vận chuyển trong Khu phong tỏa và trên mặt sông giữa Khu phong tỏa của hai Bên. Khi

cần thiết, các nhân viên cần ra khỏi Khu phong tỏa để làm nhiệm vụ cứu hộ phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý, kiểm soát cửa khẩu.

Trừ những trường hợp đặc biệt, người và phương tiện giao thông đường bộ, đường thuỷ không liên quan đến việc xây dựng Cầu không được phép ra vào, dừng lại, neo đậu tại Khu phong tỏa và trên mặt sông giữa Khu phong tỏa của hai Bên.

2. Tổ công tác của hai Bên được phép sang Khu phong tỏa của nhau để cùng tiến hành giám sát về chất lượng, an toàn, tiến độ của công trình.

3. Xung quanh Khu phong tỏa và trên mặt sông giữa Khu phong tỏa, hai Bên phải bố trí biển báo cần thiết.

4. Khu phong tỏa do cơ quan quản lý, kiểm soát cửa khẩu của hai Bên quản lý và kiểm soát theo chức trách và nhu cầu công việc của mình.

5. Căn cứ yêu cầu thực tế của việc thi công Cầu, Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ty Giao thông vận tải Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cùng bàn bạc, thống nhất để ban hành quy chế quản lý Khu phong tỏa và các quy định liên quan khác trên nguyên tắc tuân thủ luật pháp mỗi nước, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thi công xây dựng Cầu.

Điều 3

1. Nhân viên của Việt Nam dùng Giấy thông hành xuất nhập cảnh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có đóng dấu "TẠM THỜI" tại trang số 3 và nhân viên của Trung Quốc dùng Giấy thông hành xuất nhập cảnh của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có đóng dấu "TẠM THỜI" tại trang liền sau trang nhân thân để ra, vào Khu phong tỏa của mình và qua cửa khẩu Tà Lùng - Thuỷ Khẩu, đi theo tuyến đã được định trước để vào, ra Khu phong tỏa của Bên kia. Trường hợp đặc biệt, nhân viên cần xuất nhập cảnh qua cửa khẩu, hoặc lưu trú tại Khu phong tỏa thuộc Bên kia trong thời gian đóng cửa khẩu, phải được cơ quan quản lý, kiểm soát cửa khẩu của Bên đó cho phép. Giấy thông hành trên không có giá trị dùng để xuất nhập cảnh vào mục đích khác.

2. Hai bên cung cấp cho nhau danh sách nhân viên được cấp Giấy thông hành của mình. Cơ quan kiểm soát Biên phòng của hai Bên căn cứ vào Giấy

thông hành trên để cho phép qua lại và kiểm tra đối chiếu với danh sách đã đăng ký khi cần thiết.

3. Nhân viên hai Bên khi làm việc trong Khu phong tỏa phải đeo thẻ công tác có ảnh để tiện cho việc kiểm tra, quản lý.

4. Phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng của mỗi Bên phải đi theo tuyến đường đã được hai Bên xác định để ra, vào Khu phong tỏa của Bên kia và không được phép thay đổi tuyến đường nếu không được sự đồng ý của Bên đó.

5. Phương tiện giao thông và thiết bị thi công ra, vào Khu phong tỏa phải mang phù hiệu riêng; phù hiệu phải dán trên kính xe phía trước bên phải hoặc vị trí dễ nhận biết, để tiện cho việc theo dõi, quản lý. Việc cấp phù hiệu riêng do cơ quan có thẩm quyền của hai Bên (phía Việt Nam là cơ quan Biên phòng và Hải quan, phía Trung Quốc là cơ quan kiểm soát Biên phòng, Hải quan và Kiểm nghiệm kiểm dịch) thỏa thuận thống nhất và phù hiệu do Hải quan hai Bên cấp.

6. Nhân viên, thiết bị thi công, vật liệu xây dựng và phương tiện giao thông có liên quan đến việc xây dựng Cầu của hai Bên phải được đăng ký trước, đồng thời chịu sự giám sát, quản lý của các cơ quan quản lý, kiểm soát cửa khẩu của mỗi Bên.

7. Hai Bên cung cấp trước cho nhau bảng thống kê chi tiết về tên, số lượng, chủng loại, quy cách của phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng được phép sử dụng trong Khu phong tỏa để tiện cho cơ quan quản lý, kiểm soát cửa khẩu theo dõi, quản lý.

8. Mỗi Bên phải thông báo trước cho Bên kia về thời gian, danh sách nhân viên, phương tiện giao thông, thiết bị thi công, vật liệu xây dựng nhập vào lãnh thổ Bên kia. Cơ quan quản lý, kiểm soát cửa khẩu hai Bên có quyền kiểm tra nhân viên, phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng theo chức năng, quyền hạn của mình.

9. Khi nhân viên, thiết bị thi công và phương tiện giao thông có liên quan đến việc xây dựng Cầu hoạt động hay lưu lại trong Khu phong toả thuộc địa phận của Bên kia phải chịu sự quản lý giám sát của cơ quan có thẩm quyền Bên đó.

10. Tổ công tác sẽ quy định về quy cách và nội dung mẫu thẻ, biển hiệu, biển báo sử dụng trong khu phong tỏa.

Điều 4

1. Để tạo thuận lợi cho việc thi công trong quá trình xây dựng Cầu, hai Bên cho phép nhân viên được sử dụng thiết bị thông tin cần thiết trong Khu phong tỏa. Các thiết bị thông tin đưa vào để sử dụng trong Khu phong tỏa phải được dán phù hiệu riêng do cơ quan có thẩm quyền của hai Bên cấp.

2. Trước khi đưa thiết bị thông tin vào sử dụng trong Khu phong tỏa của Bên kia, cơ quan thực hiện của hai Bên được nêu tại Khoản 3, Điều 1 của Hiệp định phải thông báo cho Bên kia về chủng loại, số lượng, ký mã hiệu, tần số làm việc của thiết bị thông tin và phải được Bên kia đồng ý mới được phép sử dụng. Hai Bên có trách nhiệm bảo vệ tần số mà các Bên sử dụng để đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

Điều 5

1. Trong Khu phong tỏa, hai Bên phải đảm bảo điều kiện về an toàn lao động cho nhân viên và bảo vệ phương tiện giao thông, thiết bị thi công, vật liệu xây dựng và tài liệu liên quan đến việc xây dựng Cầu. Trong quá trình thi công xây dựng Cầu, cơ quan thực hiện của hai Bên phải áp dụng các biện pháp đảm bảo không làm thiệt hại tài sản và giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái tại Khu phong tỏa.

2. Nhân viên của một Bên trong thời gian làm việc và lưu trú tại lãnh thổ của Bên kia phải tuân thủ luật pháp của Bên đó.

3. Hai Bên phải tăng cường công tác giám sát quản lý kiểm dịch vệ sinh công cộng tại Khu phong tỏa của Bên mình. Nếu xảy ra bệnh dịch tại Khu phong tỏa hoặc đột ngột phát sinh vấn đề về vệ sinh công cộng thì cơ quan thực hiện và các cơ quan hữu quan tại Khu phong tỏa phải thông báo kịp thời cho cơ quan kiểm nghiệm kiểm dịch địa phương (phía Việt Nam là cơ quan kiểm dịch y tế, động thực vật cửa khẩu Tà Lùng, phía Trung Quốc là Cục kiểm nghiệm kiểm dịch xuất nhập cảnh Thủy Khẩu) để áp dụng các biện pháp ngăn chặn đảm bảo an toàn vệ sinh.

Điều 6

1. Hai Bên thỏa thuận cho phép tạm nhập phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và không thu thuế hải quan và các loại thuế liên quan khác đối với thiết bị thi công, vật liệu xây dựng, phương tiện giao thông và thiết bị thông tin có liên quan đến việc xây dựng Cầu.

2. Sau khi hoàn thành việc xây dựng Cầu, toàn bộ thiết bị thi công, phương tiện giao thông, thiết bị thông tin và nhiên liệu, vật liệu xây dựng chưa được sử dụng hết phải được chuyển về nước mình trong thời hạn hiệu lực của Nghị định thư, không được phép tiêu thụ và sử dụng tại Bên kia dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 7

Mọi bất đồng liên quan đến việc giải thích và thực hiện Nghị định thư này sẽ được giải quyết thông qua hiệp thương giữa hai Bên. Hai Bên có thể thỏa thuận sửa đổi Nghị định thư này khi thấy cần thiết.

Điều 8

Nghị định thư này có hiệu lực kể từ ngày có hiệu lực của Hiệp định và chấm dứt hiệu lực sau 30 ngày kể từ khi Cầu được chính thức đưa vào sử dụng.

Nghị định thư này được ký tại Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2013 thành hai (02) bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA**
ĐINH LA THĂNG **BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**KHỔNG HUYỄN HỰU** **ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN**

越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府关于简化共同建设驮隆-水口越中界河公路二桥的人员、交通工具、施工设备和建筑材料经驮隆-水口口岸出入境手续的议定书

越南社会主义共和国政府与中华人民共和国政府（以下称双方），为实施于二〇一三年十月十四日签订的《越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府关于共同建设驮隆-水口越中界河公路二桥的协定》（以下称协定）并为驮隆-水口越中界河公路二桥（以下称大桥）的建设提供便利条件，达成协议如下：

第一条

本议定书规定的简化手续仅适用于在建桥期间参加建设大桥的人员（以下称人员）和用于建桥的交通工具、施工设备及建筑材料经越南驮隆-中国水口口岸出入越中国境。

第二条

一、双方在桥头设立大桥建设施工区域，包括毗邻河面、陆地，作为施工封闭区（以下称封闭区）。从事与建桥有关事宜的人员、建桥所使用的交通工具、施工设备及建筑材料可在

封闭区内及封闭区之间的河面来往、行驶和运转。必要时，人员需到封闭区以外执行抢险任务的，须先征得口岸查验部门同意。

除特殊情况外，与建桥无关的人员和水陆交通工具，不得在两国封闭区内及封闭区之间的河面出入、停留。

二、越中双方工作组可以进入对方封闭区以便共同监督工程的质量、安全、进度。

三、封闭区周围及其之间的河面应设有相应的识别标志。

四、封闭区由双方口岸查验部门按各自职责和作业要求进行监管。

五、根据大桥施工任务的实际需要，并为建桥创造便利，越南社会主义共和国高平省交通运输厅和中华人民共和国广西壮族自治区交通运输厅在遵守各国法规的原则上共同协商、制定封闭区的管理办法和相关规定。

第三条

一、持有加盖“临时”字样的“越南社会主义共和国入出境通行证”的越方人员和持有加盖“临时”字样的“中华人民共和国出入境通行证”的中方人员，可以出入本方封闭区，并可通过驮隆-水口口岸按照所规定线路出入对方封闭区。越方“临时”字样应加盖在通行证第 3 页，中方“临时”字样应加盖在通行证资料页前一页。特殊情况下，人员需在该口岸关闭时间出入境或在对

方封闭区停留的，应征得该口岸查验部门同意。上述通行证不得用于其他目的的出入境活动。

二、双方相互提供本方持有上述通行证参与施工人员的名单，存档备查。双方边防检查机关凭上述通行证验放，必要时核对名单登记。

三、双方人员在封闭区工作时应佩戴有本人照片的工作牌，以便于检查管理。

四、双方的交通工具、施工设备及建筑材料应按照双方商定的线路进出对方的封闭区。如未得到对方的许可，不得改变线路。

五、出入封闭区的交通工具和施工设备须在前挡风玻璃右侧或显著位置张贴识别标志，以便于监督管理。识别标志由双方主管部门（越方为边防和海关，中方为边防检查、海关和检验检疫）商定，并由双方海关签发。

六、双方建桥有关的人员、施工设备、建筑材料和交通工具情况须提前提交各自口岸查验部门备案，并接受其监管。

七、双方相互提前提供在封闭区使用的交通工具、施工设备及建筑材料的名称、数量、种类、规格等详细统计清单，以便于口岸查验部门监督管理。

八、一方应事先向对方通报进入对方境内的人员名单、交通工具、施工设备及建筑材料的清单和时间。双方口岸查验部

门按各自职责有权对人员、交通工具、施工设备及建筑材料进行检查。

九、双方建桥有关人员、交通工具及施工设备在封闭区对方区域内活动或停留时，须接受对方主管部门的监督管理。

十、封闭区内使用的工作牌、公告牌、警示牌等的规格和内容由工作组规定。

第四条

一、在建桥期间，为便于工作，双方准许人员在对方封闭区内使用必要的通讯工具。在封闭区内使用的通讯工具须张贴双方主管部门签发的标志。

二、在对方封闭区使用通讯工具前，协定第一条第三款所述双方执行机构应向对方通报其种类、数量、型号和工作频率，在征得对方同意后方可使用。双方有责任维护各方使用的频率，保持通信联络信号的畅通。

第五条

一、双方在封闭区内应提供保障人员人身安全的条件，并对与大桥建设有关的交通工具、设备、建筑材料及资料等予以保护。大桥施工作业时，双方执行机构应采取预防措施，减少对财产及封闭区环境的影响。

二、人员在对方境内工作停留期间，应遵守对方国家的法律。

三、双方应加强各自封闭区的公共卫生等检疫监管工作。当封闭区发生疫病疫情或突发公共卫生事件时，封闭区大桥执行机构及有关部门应及时通报当地检验检疫机构（越方为驮隆口岸卫生、动植物检疫机关，中方为水口出入境检验检疫局），以便采取防控措施，确保卫生安全。

第六条

一、双方商定，对与建桥有关的交通工具、施工设备、建筑材料及通讯工具，允许按照相关法律法规规定暂时进口并免征关税和其他有关税费。

二、上述交通工具、施工设备、通讯工具及未使用完的建筑材料和燃料须在本议定书有效期内全部返回本国，不得以任何方式在对方境内销售和使用。

第七条

因解释和实施本议定书所产生的问题应通过双方协商解决。必要时，双方可以对本议定书进行协商修改。

第八条

本议定书自协定生效之日起生效。有效期至大桥正式投入使用后第 30 日止。

本议定书于二〇一三年十月十四日在河内签订，一式两份，每份均用越文和中文写成，两种文本同等作准。

越南社会主义共和国政府
代 表

中华人民共和国政府
代 表